

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng O, sinh năm 1982 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Tây, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Phạm D, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Đông, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng O trình bày: Bà O và ông D tìm hiểu nhau được một năm thì sống chung với nhau vào năm 2002, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 12/6/2002 tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, bà O gửi 02 con chung về nhà cha mẹ của bà O sinh sống, vợ chồng bà O cũng ly thân từ đó cho đến nay. Theo bà O nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau thường xuyên cãi nhau, ông D không có sự quan tâm lo lắng chăm sóc cho gia đình. Ngoài ra ông D còn nghiện ma túy, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Thời gian ly thân vợ chồng cũng không tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng O yêu cầu được ly hôn với ông Phạm D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 2002 và Phạm Uyên H, sinh năm 2003. Hiện nay 02 con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ý kiến của bị đơn ông Phạm D: Quá trình tố tụng, tòa án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, ông Phạm D có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Tổ 7, ấp Đông, xã L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng bà O và ông D, kết quả được chính quyền địa phương cho biết như sau “.. bà O và ông D là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2002, mâu thuẫn cụ thể giữa hai vợ chồng thì địa phương không rõ nhưng bà O và ông D hiện nay đã ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau...”.

Tại phiên tòa hôm nay, bà O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày, ông D vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O. Về con chung bà O và ông D có 02 người con chung là Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 2002 và Phạm Uyên H, sinh năm 2003, hiện nay 02 con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà O phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Hoàng O có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Phạm D, hiện nay ông D đang cư trú tại xã L, thành phố B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bà O yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của

Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng O vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phạm D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà O và ông D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà O:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của bà O, giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã L cấp, có đủ cơ sở khẳng định bà O và ông D tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2002 tại UBND xã L, thành phố B đây là hôn nhân hợp pháp và được công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung bà O cho rằng vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau thường xuyên cãi nhau, ông D không có sự quan tâm lo lắng chăm sóc cho gia đình. Ngoài ra ông D còn nghiện ma túy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà O và ông D đã ly thân từ năm 2016. Quá trình giải quyết vụ án, đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Phạm D vẫn vắng mặt không đến Tòa án để hòa giải, kết hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà O và ông D là có thật và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà O về việc ly hôn với ông D.

[2.2] Về con chung: Bà O và ông D có 02 con chung là Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 2002 và Phạm Uyên H, sinh năm 2003. Hiện nay 02 con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản, nợ chung: Bà O và ông D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng O phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và đình gia sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng O về việc xin ly hôn ông Phạm D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng O được ly hôn với ông Phạm D.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng O và ông Phạm D có 02 con chung là Phạm Thị Tuyết N, sinh năm 2002 và Phạm Uyên H, sinh năm 2003. Hiện nay cả 02 con chung đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng O phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005103 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà O đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND xã L; tp Bà Rịa,
- (Số 45);
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

LÊ THỊ HOÀI NAM